**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH**

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜

**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Đề tài:**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ**

**ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

**LỚP CC07 NHÓM 08 HK 231**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phan Thị Thanh Hương**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| Phạm Huy Thanh | 1952977 |  |
| Nguyễn Vân Kỳ | 1952082 |  |
| Nguyễn Trọng Nghĩa | 1951175 |  |
| Nguyễn Anh Khang | 2053097 |  |
| Hồ Quốc Bảo | 2053631 |  |

*Thành phố Hồ Chí Minh – 2023*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM BTL**

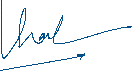
*Môn:*TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH *Nhóm/Lớp*: 08/CC07 *Tên nhóm:* *Kubo Nagisa*

*Đề tài*: **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Liên hệ đến việc phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số SV** | **Họ** | **Tên** | **Nhiệm vụ được phân công** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| 1 | 1952977 | Phạm Huy | Thanh | Tổng kết BLT + Kết luận | 100% |  |
| 2 | 1952082 | Nguyễn Vân | Kỳ | Chương 1.1 | 100% |  |
| 3 | 1951175 | Nguyễn Trọng | Nghĩa | Chương 2.1 | 100% |  |
| 4 | 2053097 | Nguyễn Anh | Khang | Chương 1.2 | 100% |  |
| 5 | 2053631 | Hồ Quốc | Bảo | Chương 2.2 | 100% |  |
| **NHẬN XÉT,**  **ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN** | |  | | | | |

*Họ và tên nhóm trưởng: Phạm Huy Thanh SĐT: 0363367489 Email:* [*thanh.phamlt@hcmut.edu.vn*](mailto:thanh.phamlt@hcmut.edu.vn)

**GIẢNG VIÊN NHÓM TRƯỞNG**



Phạm Huy Thanh

Mục lục

[PHẦN MỞ ĐẦU 3](#_Toc147439635)

[PHẦN NỘI DUNG 5](#_Toc147439636)

[1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5](#_Toc147439637)

[***1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc*** 5](#_Toc147439638)

[*1.1.1 Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng* 5](#_Toc147439639)

[*1.1.2.* *Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam* 7](#_Toc147439640)

[**1.2.** **Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc** 8](#_Toc147439641)

[*1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc* 8](#_Toc147439642)

[*1.2.2.* *Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc* 9](#_Toc147439643)

[***1.3.*** ***Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*** 10](#_Toc147439644)

[*1.3.1. Phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng* 10](#_Toc147439645)

[*1.3.3. Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người* 11](#_Toc147439646)

[***1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất*** 12](#_Toc147439647)

[*1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất* 12](#_Toc147439648)

[*1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất* 13](#_Toc147439649)

[***1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*** 16](#_Toc147439650)

[*1.5.1. Làm tốt công tác vận động quần chúng* 16](#_Toc147439651)

[*1.5.2. Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng* 17](#_Toc147439652)

[*1.5.3. Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất* 17](#_Toc147439653)

[2. Liên hệ đến việc phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội 19](#_Toc147439654)

[***2.1. Thực trạng việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội*** 19](#_Toc147439655)

[*2.1.1. Ưu điểm của việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội* 19](#_Toc147439656)

[*2.1.2. Khuyết điểm của việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội* 21](#_Toc147439657)

[***2.2. Giải pháp cần thực hiện để góp phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội...*** 23](#_Toc147439658)

[*2.2.1. Giải pháp để không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội...* 23](#_Toc147439659)

[*2.2.2. Giải pháp để khắc phục những khuyết điểm phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội..* 24](#_Toc147439660)

[KẾT LUẬN 26](#_Toc147439661)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 28](#_Toc147439662)

PHẦN MỞ ĐẦU

Việt Nam là một quốc gia dân tộc đã phải trải qua hàng nghìn năm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Có thể nói, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng là một đặc điểm văn hóa cốt lõi của dân tộc Việt Nam, đã xuất phát từ rất sớm trong quá trình lịch sử dựng và bảo vệ đất nước. Trong quá trình này, nhân dân Việt Nam luôn tương trợ, hợp tác và đoàn kết với nhau, tạo ra sức mạnh cả về mặt tinh thần và vật chất để đối phó với mọi thách thức và kẻ thù. Trong quá trình tiến bộ của đất nước, tinh thần đoàn kết và sự đùm bọc đã trở thành những yếu tố tinh thần đặc biệt, đã điểm qua từng thế hệ và gắn kết sâu sắc trong tâm hồn nhân dân.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, đã được đúc kết qua hàng nghìn năm trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một di sản tinh thần vô giá và một hệ thống tư tưởng đa chiều, trong đó, có thể nói, tư tưởng về “Đại đoàn kết dân tộc” như một điểm sáng, mang giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam và toàn nhân loại. Đây là một tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận cũng như trong hành động thực tiễn của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành chiến lược cách mạng cốt lõi của Đảng, kết nối chặt chẽ với những thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với ý chí sắt đá và sự đồng lòng của dân tộc, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đã thể hiện sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong suốt 9 năm cuộc kháng chiến, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, một chiến thắng vĩ đại đã gây ấn tượng mạnh, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cuộc kháng chiến cứu nước đầy khó khăn và gian khổ, với niềm khao khát cháy bỏng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo, dẫn dắt toàn bộ dân tộc cùng đoàn kết vượt qua mọi khó khăn và gian truân, hi sinh với mục tiêu cao cả, làm nên đỉnh cao thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước, trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa, toàn thể dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết thực hiện mục tiêu chung của đất nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, với vai trò là hạt nhân, không ngừng nỗ lực và đóng góp tích cực vào việc củng cố và phát triển sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, từ đó thực hiện thành công các nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Ngày nay, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang tiếp tục phát huy cao độ, là đường lối chiến lược, là bài học lớn của cách mạng nước ta. Chỉ có thể huy động sức mạnh đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta mới đưa đất nước tiến nhanh,tiến mạnh trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, dân chủ. Nhận thấy tầm quan trọng của việc hiểu rõ và vận dụng tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hiện nay, nhóm 8 chúng em xin tiến hành thực hiện đề tài “**Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc**” cho môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bài tiểu luận này được viết với hai mục tiêu chính:

*Thứ nhất,* trình bày tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

*Thứ hai,* liên hệ đến việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội.

Kết cấu của bài tiểu luận này có ba phần chính, bao gồm: mở đầu, nội dung và kết luận. Phần nội dung gồm 2 nội dung chính, gồm:

*Một là,* tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Hai là,* liên hệ đến việc phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội.

# PHẦN NỘI DUNG

## **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc**

### ***1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc***

*1.1.1 Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng*

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, để đạt được thành công trong cách mạng, cần phải có một lực lượng cách mạng mạnh mẽ, đủ sức để đánh bại kẻ thù và xây dựng một xã hội mới. Để tạo ra một lực lượng cách mạng mạnh, việc thực hiện đại đoàn kết là vô cùng quan trọng, tức là hợp nhất mọi lực lượng cách mạng thành một khối thống nhất và mạnh mẽ. Chính vì vậy, có thể nói, cách mạng muốn chiến thắng cần có đủ sức mạnh, mà sức mạnh đó chính là khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bởi vì “*đoàn kết là sức mạnh*”[[1]](#footnote-1), đoàn kết tạo ra sức mạnh, là then chốt của sự thành công. Đoàn kết và thắng lợi được đặt trong một mối quan hệ chặt chẽ với nhau, quy mô của đoàn kết quyết định quy mô, mức độ của thành công.

Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh không chỉ là một khía cạnh quan trọng mà còn là một phần quan trọng của chiến lược cách mạng ở Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc đại diện cho việc tổng hợp mọi nguồn lực có thể thu thập được, nhằm tạo ra một sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc chiến đấu chống lại kẻ thù. Chính vì vậy, “*trong mỗi giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp đại đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau song không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc, vì đó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng*”[[2]](#footnote-2).

Bên cạnh đó, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như đã được chứng minh trong gần một thế kỷ của cách mạng ở Việt Nam, đại đoàn kết dân tộc đã đóng góp lớn vào việc giành được nhiều chiến thắng to lớn và vẻ vang. Hồ Chí Minh viết: “*Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc; Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc*”[[3]](#footnote-3). Từ thực tiễn đó, chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “*Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn*”[[4]](#footnote-4). Và Người khuyên dân ta rằng: “*Dân ta xin nhớ chữ đồng, đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh*”[[5]](#footnote-5), bởi vì “*đây chính là con đường đưa dân ta tới độc lập, tự do*”.

Từ thực tiễn chiến đấu và chiến thắng của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết: “*Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi*”, “*Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công*”[[6]](#footnote-6). Qua rất nhiều luận điểm, Người đã đi đến kết luận - đó cũng chính là khẩu hiệu về đại đoàn kết của Hồ Chí Minh:

“*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*

*Thành công, thành công, đại thành công*”[[7]](#footnote-7)

Ba từ “đoàn kết” đó là sự thể hiện: đoàn kết trong Đảng, đoàn kết trong dân, đoàn kết quốc tế.

#### Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

Không chỉ là khẩu hiệu chiến lược, Hồ Chí Minh xem đại đoàn kết còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng, như tôn chỉ hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự nghiệp cách mạng có nhiều mục tiêu đặt ra, trong đó, đại đoàn kết dân tộc được Đảng xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, vì có thực hiện được đại đoàn kết dân tộc thì mới có thể thực hiện được các mục tiêu khác, và nhiệm vụ này được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, đường lối, chủ trương, chính sách.

Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3/3/1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: *“Mục đích của Đảng có thể bao gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”*[[8]](#footnote-8). Để thực hiện mục tiêu này, Người liên tục nhắc nhở và động viên cán bộ và đảng viên phải phải thấm nhuần tư tưởng *“lấy dân làm gốc”[[9]](#footnote-9),* phải tiếp cận và lắng nghe tâm tư của nhân dân. Người khuyến khích tổ chức và giáo dục quần chúng nhân dân, nhấn mạnh rằng thắng lợi của cách mạng nằm trong tay quần chúng, phải thấm nhuần lời dạy *“dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”*[[10]](#footnote-10).

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh: “Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc”. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Đại đoàn kết dân tộc không phải là một chủ trương xuất phát từ sự cần thiết, từ ý muốn chủ quan của lực lượng lãnh đạo cách mạng, mà là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, bởi nếu không đoàn kết thì chính họ sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì lợi ích của chính mình.

Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên tất yếu đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, nhiệm vụ này phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng có sứ mệnh phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tổng hợp nên sức mạnh đại đoàn kết trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người Việt Nam.

* 1. **Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

*1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*

Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân là con đẻ, là sản phẩm của nền đại công nghiệp có tính xã hội hóa ngày càng cao, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất

Theo Hồ Chí Minh, chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm toàn thể nhân dân. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, khái niệm “dân” và “nhân dân” có nội hàm rất rộng, được đề cập một cách rõ ràng và toàn diện qua nhiều từ ngữ và biểu đạt. Người thường sử dụng những khái niệm này để ám chỉ “mọi con dân nước Việt”, “mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc thiểu số hay đa số, không có tín ngưỡng hay có tín ngưỡng, không phân biệt tuổi tác, giới tính, giai cấp. Như vậy, khái niệm “nhân dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh có thể được hiểu vừa là con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân và cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là phải tập hợp, đoàn kết được tất cả mọi người dân vào một khối thống nhất, không phân biệt dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, ở trong nước hay ở ngoài nước cùng hướng vào mục tiêu chung. Đại đoàn kết bao hàm nhiều cấp độ các quan hệ liên kết các lực lượng xã hội từ thấp đến cao, bao gồm: Lực lượng đoàn kết, bao gồm các giai tầng xã hội: giới - ngành - lứa tuổi; Địa bàn đoàn kết, bao gồm: nông thôn - thành thị, miền ngược - miền xuôi; Phạm vi đoàn kết, bao gồm: gia đình - tập thể - quốc gia - quốc tế. Hồ Chí Minh nhiều lần nêu rõ: *“Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”*[[11]](#footnote-11). Từ “ta” ở đây là chủ thể, vừa là Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, vừa là mọi người dân của Tổ quốc Việt Nam nói chung. Với tinh thần đoàn kết rộng rãi, Người đã dùng khái niệm đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc để tập hợp lực lượng, không bỏ sót lực lượng nào miễn là họ có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không là Việt gian, không đi ngược lại quyền và lợi ích của dân chúng. Hồ Chí Minh đã vạch ra đường lối cho việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong suốt con đường cách mạng ở Việt Nam, từ con đường cách mạng giải phóng dân tộc tới con đường cách mạng dân chủ nhân dân và cả con đường cách mạng chủ nghĩa xã hội.

* + 1. *Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*

Hồ Chí Minh khẳng định: *“Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”*[[12]](#footnote-12). Theo Hồ Chí Minh, lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ai khác chính là liên minh công - nông - lao động trí óc, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nền tảng liên minh công - nông - lao động trí óc càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng có thể mở rộng, khi ấy không có thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải đặc biệt chú trọng yếu tố “hạt nhân”. “Hạt nhân” của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết toàn dân tộc càng được tăng cường.

* 1. ***Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc***

*1.3.1. Phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng*

Người tha thiết kêu gọi tất cả những ai có lòng yêu nước, không phân biệt tầng lớp. tín ngưỡng, chính kiến và trước đây đã từng đứng về phe nào, hãy cùng nhau đoàn kết vì nước, vì dân. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở: “*Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ*”[[13]](#footnote-13). Để thực hiện được đoàn kết, Người còn căn dặn: “*Cần xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân*”. [[14]](#footnote-14)Để thực hành đoàn kết rộng rãi, cần có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là sự tiếp nối truyền thống dân tộc “*nước lấy dân làm gốc*”[[15]](#footnote-15), “*chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân*”[[16]](#footnote-16), đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý Mácxít “*cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”[[17]](#footnote-17). Theo Người, dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của cách mạng, là nền gốc vách thể của Mặt trận. Người chỉ rõ: “*Đại đoàn kết tức là trước hết là phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền, gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác*”[[18]](#footnote-18).

1.3.2. Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc

Muốn xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Truyền thống này đã được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của con dân Việt Nam, trở thành giá trị nền tảng bền vững, thấm nhuần vào tư tưởng, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ từ thời các Vua Hùng dựng nước tới Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết đã trở thành một tình cảm tự nhiên, in đậm trong cấu trúc xã hội truyền thống, tạo thành quan hệ ba tầng gắn bó chặt chẽ, đó chính là: gia đình - làng xã - quốc gia, hay nói cách khác đó chính là: nhà – làng – nước.

Những giá trị này đã được thể hiện và ghi nhận trong kho tàng văn học dân gian của người Việt Nam. Trong mỗi con người Việt Nam, tình yêu nước, đoàn kết và nhân nghĩa không chỉ là một phần tự nhiên và thân thuộc, mà còn là một triết lý nhân sinh. Đó là một tình cảm rất tự nhiên và thân thuộc:

“*Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng*”.

Đó là một triết lý nhân sinh:

“*Một cây làm chẳng nên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*”.

Đó là một phép ứng xử, như:

“*Tình làng, nghĩa nước*”

Truyền thống ấy trở thành sợi dây liên kết các dân tộc, giai cấp, tầng lớp trong cộng đồng người Việt, là cội nguồn sức mạnh vô song, tạo nên động lực lớn mạnh để cả dân tộc chiến đấu và thắng lợi trước mọi thiên tai, địch họa, làm cho đất nước được phồn vinh, vững vàng bản sắc dân tộc.

*1.3.3. Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người*

Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu. Cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng khoan dung, độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “*Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng của nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng của nó hẹp, nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng giống như cái chén, cái đĩa cạn*”[[19]](#footnote-19). Lòng khoan dung độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là một sách lược nhất thời, một thủ đoạn chính trị mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của cuộc cách mạng mà Người suốt đời theo đuổi. Đó là một tư tưởng nhất quán được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người nhất thời lầm lạc biết hối cải.

Trong “Thư gửi đồng bào Nam bộ” năm 1945, Người phát biểu: “*Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này, thế khác nhưng thế này hay thế khác đều là dòng dõi tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối, lầm đường ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang*”. Tư tưởng chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát hiện ra điểm tương đồng để gắn bó mọi người là có cùng nguồn gốc con Lạc, cháu Hồng, đều có lòng yêu nước, thương nòi. Hồ Chí Minh đã lấy hình tượng “năm ngón tay”, có ngón ngắn, ngón dài nhưng cả năm ngón đều thuộc về một bàn tay để nói lên sự cần thiết phải thực hiện đại đoàn kết.

***1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất***

*1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Tuy nhiên, để đạt được sức mạnh thực sự, quần chúng cần phải được tổ chức một cách hợp lý. Một trong những thành công của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như là của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cách mạng Việt Nam đó chính là việc xây dựng mô hình và cách thức tập hợp lực lượng nhằm tập trung cao độ sức mạnh toàn dân vào “Mặt trận dân tộc thống nhất”. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh khi được tập hợp, tổ chức lại thành một khối vững chắc, đó là Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, cả trong nước và kiều bào sinh sống ở nước ngoài phấn đấu vì mục tiêu chung độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân. Lực lượng toàn dân phải được tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất để vừa đông về số lượng, nâng cao về chất lượng, điều mà phong trào yêu nước trước đây không làm được. Tùy theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của từng chặng đường cách mạng, Mặt trận dân tộc thống nhất có những tên gọi khác nhau, như: Hội phản đế đồng minh (1930); Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936); Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương (1939); Mặt trận Việt Minh (1941); Mặt trận Liên Việt (1951); Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam (1960); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955,1976 đến nay) nhưng thực chất, Mặt trận dân tộc thống nhất chỉ là một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của nhân dân Việt Nam.

*1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất*

*Một là, phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc của Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó để mở rộng Mặt trận, làm cho Mặt trận thực sự quy tụ được cả dân tộc, kết thành một khối vững chắc trong Mặt trận. Hồ Chí Minh viết: “*Lực lượng chủ yếu trong khối đại đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất*”[[20]](#footnote-20), vì thế, có thể nói, không có liên minh công - nông vững mạnh thì không thể xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc bởi liên minh công - nông là cơ sở, là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân ở nước ta. Chính vì thế, “*để làm tròn trách nhiệm lãnh đạo cách mạng, Đảng phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng*”[[21]](#footnote-21). Mặt trận thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức, Người chỉ rõ rằng, sở dĩ phải lấy liên minh công nông làm nền tảng “*vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác*”[[22]](#footnote-22). Người còn căn dặn, không nên chỉ nhấn mạnh vai trò của công nông, mà còn phải thấy vai trò và sự cần thiết phải liên minh với các giai cấp khác, nhất là với đội ngũ trí thức. Tư tưởng liên minh công nông, trí thức của Hồ Chí Minh được thể hiện, đặc biệt rõ ràng trong quan điểm: “*Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công – nông – trí cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối*”.[[23]](#footnote-23)

Đồng thời, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận, là linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng không có lợi ích riêng, mà gắn liền với lợi ích toàn xã hội, toàn dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng làm cho sức mạnh đại đoàn kết trong Mặt trận được nâng lên một tầm cao mới. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận thể hiện ở khả năng nắm bắt thực tiễn, phát hiện ra quy luật khách quan sự vận động của lịch sử để vạch đường lối và phương pháp cách mạng phù hợp. Lãnh đạo Mặt trận hoàn thành nhiệm vụ của mình là đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Do đó, có thể khẳng định, Mặt trận dân tộc thống nhất không phải là một tập hợp lỏng lẻo, ngẫu nhiên, tự phát, mà là một khối chặt chẽ, có tổ chức, trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, phải lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

*Hai là, phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân.*

Mục đích chung của Mặt trận được xác định cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức cao nhất lực lượng dân tộc vào khối đại đoàn kết. Để thực hiện Đại đoàn kết nhân dân, Đại đoàn kết phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân, trên cơ sở yêu nước, thương dân, chống áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu. Theo Người, nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Điều này được thể hiện rất rõ trong tiêu chí của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, là: “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*”. Do vậy, đoàn kết phải lấy lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích căn bản của nhân dân lao động làm mục tiêu phấn đấu, đó là nguyên tắc bất di bất dịch, là ngọn cờ đoàn kết, là mẫu số chung để quy tụ các tầng lớp, giai cấp, đảng phái, dân tộc và tôn giáo vào trong Mặt trận.

*Ba là, phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.*

Mặt trận dân tộc thống nhất là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của cả dân tộc, bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo khác nhau, với nhiều lợi ích khác nhau. Do vậy, hoạt động của Mặt trận phải dựa trên nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Mọi vấn đề của Mặt trận đều phải được đem ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, để đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức. Những lợi ích riêng chính đáng, phù hợp với lợi ích chung của đất nước, của dân tộc cần được tôn trọng, những gì riêng biệt, không phù hợp sẽ dần được giải quyết bằng lợi ích chung của dân tộc, bằng sự nhận thức ngày càng đúng đắn hơn của mỗi người, mỗi bộ phận về mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng.

*Bốn là, phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.*

Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp nhau cùng tiến bộ. Trong Mặt trận, các thành viên có những điểm tương đồng nhưng cũng có những điểm khác biệt, nên cần có sự bàn bạc để đi đến nhất trí. Phương pháp để thực hiện đoàn kết lâu dài, chặt chẽ là đấu tranh phê bình và tự phê bình: Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh phương châm “cầu đồng tồn dị”, lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt. Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh là đoàn kết phải bao gồm đấu tranh, đấu tranh để đoàn kết tốt hơn, Hồ Chí Minh nói chuyện với Hội nghị mở rộng Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 1958: “*Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên CNXH thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thật sự và cùng nhau tiến bộ*” [[24]](#footnote-24). Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn luôn đấu tranh trên hai mặt trận chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận. “*Chúng ta làm cách mạng nhằm mục đích cải tạo thế giới, cải tạo xã hội. Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta*”[[25]](#footnote-25).

***1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc***

*1.5.1. Làm tốt công tác vận động quần chúng*

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu và nhiệm vụ tiên quyết mà Đảng hướng đến. Để thực hiện được điều này, Đảng phải thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, hay còn gọi là dân vận. Có nghĩa là, Đảng phải vận động quần chúng để đoàn kết mọi người, phải thu hút cho bằng được quần chúng để tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa và xã hội. Để phát huy đầy đủ vai trò, trí tuệ, khả năng to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo Người, “*Đảng và Nhà nước cũng như mọi cán bộ, đảng viên phải biết làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước”, đồng thời “phải giúp nhân dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân đối với Đảng, với Tổ quốc và với dân tộc, từ đó họ tích cực, chủ động, tự giác phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng*”[[26]](#footnote-26). Song, “*cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì ích lợi của họ mà phải làm*”[[27]](#footnote-27). Theo Người, mọi phương hướng tiếp cận và vận động nhân dân phải phù hợp với nguyện vọng và tâm tư của nhân dân. Đồng thời, điều này cần phải phát xuất từ tình hình thực tế của Việt Nam, từ trình độ dân trí, văn hóa, phong tục và tập quán của từng địa phương khác nhau, từng đối tượng quần chúng khác nhau.

*1.5.2. Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng*

Theo Hồ Chí Minh, để tập hợp quần chúng nhân dân một cách có hiệu quả, cần phải tổ chức đoàn thể để tập hợp, giáo dục, rèn luyện nhân dân cho thích hợp với giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tuổi tác, giới tính và vùng miền, có thể kể đến như: Công đoàn, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ… Đoàn thể, tổ chức nhân dân có ý nghĩa tích cực trong việc giáo dục, động viên và phát huy tính tích cực của các tầng lớp quần chúng nhân dân, phần nào thực hiện được nhiệm vụ của cách mạng trong từng giai đoạn.

Các đoàn thể, tổ chức quần chúng ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng, đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Đoàn thể và tổ chức quần chúng giúp nhân dân giác ngộ, đồng thời tiếp thêm động lực, sức mạnh giúp nhân dân đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Vì vậy, trên con đường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nhiều tổ chức và đoàn thể không ngừng lớn mạnh về số lượng, hoạt động ngày càng có hiệu quả, thực hiện nhiệm vụ cách mạng thắng lợi, là trái tim của khối đại đoàn kết toàn dân Việt Nam.

*1.5.3. Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất*

Theo Hồ Chí Minh, các đoàn thể, tổ chức quần chúng hợp thành Mặt trận dân tộc thống nhất. “*Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, càng chặt chẽ, thống nhất bao nhiêu thì khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng mạnh mẽ, bền vững bấy nhiêu*”[[28]](#footnote-28). Các đoàn thể, tổ chức quần chúng và Mặt trận dân tộc thống nhất là sợi dây gắn kết Đảng với nhân dân. Người khẳng định: “*Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ*”[[29]](#footnote-29). Từ đó ta thấy, bản chất thật của tổ chức, đoàn thể quần chúng nhân dân là tổ chức của dân, do đó nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể quần dân là phải vận động nhân dân, bao gồm các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tham gia vào các tổ chức của mình.

Công cuộc vận động quần chúng nhân dân phải dựa trên mục tiêu thống nhất: *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”*[[30]](#footnote-30). Các tổ chức, đoàn thể trong Mặt trận dân tộc được tập hợp và có sự đoàn kết thống nhất. Do vậy, sự chỉ đạo trong công tác vận động, thu hút và tập hợp quần chúng nhân dân cũng đều được thực hiện. Hồ Chí Minh đã nêu: “*Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam… Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ. Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc… Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc*”[[31]](#footnote-31).

*Tóm lại*, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc và vận dung linh hoạt giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người đã cho thấy được vai trò quan trọng của đại đoàn kết dân tộc mang ý nghĩa quyết định thành công của cách mạng và xem đây là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Như vậy để xây dựng và phát triển đại đoàn kết toàn dân tộc cần phải hiểu rõ những điều sau. Một là, đâu là lực lượng và nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hai là, việc phát triển đại đoàn kết dân tộc cần phải đạt được những điều kiện nhất định đó là lấy lợi ích chung làm gốc đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng kết hợp với kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam gồm có yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết dân tộc, khoan dung độ lượng với con người. Ba là, sự hình thành mặt trận thống nhất và các phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Từ đó vận dụng tinh thần đại đoàn kết dân tộc vào xây dựng, cơ cấu các bộ phận Đoàn, Hội trong tổ chức nhà trường và tổ chức nhà nước.

## **2. Liên hệ đến việc phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội**

### ***2.1. Thực trạng việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội***

#### 2.1.1. Ưu điểm của việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội

Tình thần đoàn kết đại dân tộc là một giá trị quan trọng được Hồ Chí Minh nhấn mạnh và phát huy trong xây dựng lớp học, tổ chức Đoàn, Hội, Chi bộ Sinh viên, cũng như các phong trào Đoàn, Hội ở Việt Nam. Việc phát triển tinh thần đoàn kết đại dân tộc không chỉ mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển của quốc gia. Trên cơ sở liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, ta có thể thấy được ví dụ thực tế về ý tưởng này.

*Đầu tiên, phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong xây dựng lớp học mang lại nhiều ưu điểm quan trọng trong sự phát triển toàn diện của học sinh.*

Lớp học có tính đoàn kết giúp tạo ra một môi trường học tập thoải mái và tích cực cho học sinh. Khi chúng ta thấy có người luôn sẵn lòng giúp đỡ và chia sẻ kiến thức, chúng ta sẽ cảm thấy tự tin hơn để tham gia vào các hoạt động học tập. Ngoài ra, tinh thần đoàn kết cũng khuyến khích sự hợp tác nhóm, giúp chúng ta rèn luyện kỹ năng xã hội quan trọng như lắng nghe, thấu hiểu và tôn trọng ý kiến của người khác.

Việc xây dựng tinh thần đoàn kết trong lớp học còn giúp chúng ta khám phá và phát triển tiềm năng cá nhân. Chúng ta có thể học từ nhau, chia sẻ kỹ năng và tài năng của mình. Đồng thời, tinh thần đoàn kết cũng khuyến khích sự yêu nghề và trách nhiệm trong việc học. Chúng ta có thể cảm nhận được sự quan tâm và giúp đỡ từ bạn bè và giáo viên, từ đó xây dựng lòng yêu nghề và tạo ra một môi trường học tập đầy cảm hứng.

Việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong lớp học không chỉ góp phần vào thành công của mỗi cá nhân mà còn xây dựng tương lai tốt đẹp cho cả xã hội. Học sinh sẽ trở thành những người có khả năng giải quyết xung đột, làm việc nhóm hiệu quả và thể hiện sự tôn trọng và lòng biết ơn. Những kỹ năng này không chỉ hỗ trợ trong quá trình học tập mà còn trở thành nền tảng vững chắc để xây dựng một cộng đồng và xã hội sẻ chia, đoàn kết và phát triển bền vững.

*Thứ hai, phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong tổ chức Đoàn, Hội và Chi bộ Sinh viên chính là góp phần giúp xây dựng một tập thể xã hội đoàn kết, gắn bó.*

Các hoạt động của Đoàn, Hội như tình nguyện, bảo vệ môi trường và giúp đỡ người khó khăn đã tạo ra một môi trường xã hội đoàn kết và chia sẻ. Sinh viên tham gia vào các phong trào này không chỉ rèn luyện phẩm chất đạo đức và tình yêu cho đồng bào mà còn có cơ hội hợp tác và làm việc nhóm, từ đó phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng lãnh đạo.

Thêm vào đó, tinh thần đoàn kết đại dân tộc đã có ảnh hưởng tích cực trong việc xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội. Kể từ khi thành lập ngày 9/1/1950, Hội Sinh viên Việt Nam đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động trải dài khắp 3 miền đất nước. Trong số đó, có rất nhiều hoạt động tiêu biểu như “Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc” kết nối sinh viên với nhân dân miền biển đảo, “Sinh viên Việt Nam, những câu chuyện đẹp” định hướng cho hội viên hướng đến hoàn thiện lối sống và nhân cách, … Những hoạt động kể trên đã giúp cho sinh viên hiểu biết thêm về quê hương đất nước, gắn kết sinh viên ba miền, cũng như sinh viên với cộng đồng. Qua việc tham gia vào các hoạt động này, người trẻ được khuyến khích phát huy tài năng và năng lực của mình để góp phần vào sự phát triển xã hội, và gắn kết hơn với cộng đồng.

Tóm lại, việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong xây dựng lớp học, tổ chức Đoàn, Hội, Chi bộ Sinh viên và các phong trào Đoàn, Hội mang lại nhiều ưu điểm cho cá nhân và góp phần vào sự phát triển của quốc gia. Thông qua việc tạo ra một môi trường học tập, rèn luyện, xã hội đoàn kết và phát triển, ta có thể thấy rõ sự ảnh hưởng tích cực của tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong việc xây dựng một xã hội phát triển và thịnh vượng.

#### 2.1.2. Khuyết điểm của việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội

Bên cạnh những ưu điểm của việc phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc, trên thực tế vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế cần phải khắc phục trong quá trình vận dụng vào thực tiễn.

*Đầu tiên là tình trạng bạo lực học đường gây chia rẽ nội bộ gây mất đoàn kết trong lớp học ở Việt Nam vẫn diễn ra thường xuyên.*

Trong bài “Báo động tình trạng bạo lực học đường tại Việt Nam (Kỳ 1)” ngày 25/4/2023 có đề cập đến ba vụ việc tiêu biểu minh chứng cho điều này.

Ngày 10/10/2022, do mâu thuẫn tình cảm, một nam sinh viên Đại học Tài nguyên & Môi trường bị nhóm nam sinh khác cùng trường liên tiếp dùng tay, chân và ghế đánh đập. Nam sinh bị hành hung sau đó đã ngất đi. Vụ việc sau đó được lan truyền trên mạng xã hội và khiến dư luận rất bất bình. Một ngày sau đó, dư luận lại được một phen hú hồn khác trước thông tin một nam sinh lớp 11 đâm chết bạn cùng trường lớp 12 do bị chặn đánh hội đồng sau giờ tan học. Cuối năm 2022, dư luận dậy sóng một lần nữa trước vụ việc nữ sinh lớp 9 tại Thanh Hóa bị bạn đánh dã man, sau đó kéo xuống ruộng rồi nhấn xuống bùn, dùng chân đạp liên tiếp vào mặt. Rất nhiều người đã đứng xem nhưng tỏ thái độ thờ ơ, không can ngăn, quay và phát tán clip lên mạng xã hội.

Cả ba vụ việc thương tâm nêu trên đều là minh chứng cho việc tinh thần đoàn kết đại dân tộc trong môi trường học đường đang bị xem nhẹ. Thứ nhất, là các em học sinh, sinh viên chưa được dạy bảo đúng đắn về phương diện này, thiếu đi những giá trị đạo đức và kỹ năng sống mà các em vốn nên có. Thứ hai, là sự ảnh hưởng tiêu cực của các phương tiện truyền thông lên nhận thức vẫn còn chưa chín chắn của các em. Độ tuổi học sinh là độ tuổi mà các em dễ bị kích động nhất, hiếu thắng nhất, vì vậy không khó để tạo ra những suy nghĩ tiêu cực cho các em.

Khi mà những điều trên xảy ra, thì tình trạng mâu thuẫn, mất đoàn kết lớp học là điều không thể tránh khỏi, tạo nên môi trường học tập căng thẳng, độc hại cho những học sinh, sinh viên còn lại, dễ dàng ảnh hưởng đến sự phát triển của các em.

*Thứ hai, là một số hạn chế còn tồn đọng trong quá trình hoạt động của các Đoàn, Hội*

Trong buổi làm việc giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Nhà trường với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường Đại học Vinh về chương trình công tác năm học 2014-2015 có nêu rõ: “… bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác Đoàn và phong trào thanh niên, công tác Hội và phong trào sinh viên còn tồn tại một số hạn chế: chất lượng công tác tổ chức và kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội ở cấp cơ sở chưa đồng đều; chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chi hội chưa cao; một bộ phận đoàn viên, thanh niên, sinh viên còn ỷ lại, thụ động, chưa nỗ lực phấn đấu trong học tập, rèn luyện, còn vi phạm nếp sống văn hóa; hiệu quả hoạt động của các chi đoàn cán bộ chưa cao...”

Đại hội Công đoàn Trường Đại học Mỹ thuật TPHCM 2022-2027 chỉ rõ: “…Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận công đoàn viên chưa chấp hành tốt kỷ luật lao động, còn thờ ơ các phong trào hoạt động công đoàn. Phong trào thi đua ở một số tổ công đoàn còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng ở một vài tổ công đoàn còn nặng về thành tích, chưa cụ thể hóa được các tiêu chí thi đua, đánh giá gắn với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị…”

Hai minh chứng nói trên cho thấy, mặc dù hoạt động của các Đoàn, Hội là rất tích cực và góp phần rất lớn trong việc phát triển sinh viên và kết nối sinh viên với xã hội, nhưng vẫn còn một số thành viên trong tổ chức Đoàn, Hội và Chi bộ chưa đủ nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của tinh thần đoàn kết. Thiếu hiểu biết này dẫn đến việc không nhạy bén trong việc áp dụng và phát triển tinh thần đoàn kết, ảnh hưởng đến công tác xây dựng và phát triển các tổ chức này.

Không chỉ có vậy, một số thành viên thiếu ý thức thiếu ý thức về vai trò cá nhân trong xây dựng tinh thần đoàn kết cũng là một khuyết điểm. Mỗi thành viên phải hiểu rõ rằng vai trò cá nhân của họ là quan trọng để xây dựng một tổ chức mạnh mẽ và đoàn kết. Tuy nhiên, nếu không có sự nhận thức đầy đủ về vai trò này, các thành viên có thể không cống hiến hết khả năng của mình và gây ra sự thiếu hụt trong tinh thần đoàn kết.

Như vậy, việc nhiều cá nhân chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò cá nhân và về tinh thần đoàn kết đại dân tộc có thể làm suy yếu đi sự đoàn kết mà Đoàn, Hội cố gắng xây dựng nên, là một bất cập rất lớn trong quá trình hoạt động của các Đoàn, Hội.

### ***2.2. Giải pháp cần thực hiện để góp phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội...***

#### 2.2.1. Giải pháp để không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội...

Chương trình giáo dục phổ thông đã được xem xét và đổi mới kể từ khi Nghị quyết số 88/2014/QH13 được ban hành vào năm 2014. Đặc biệt, trong những năm gần đây, chương trình đào tạo và quy chế thi đã được sửa đổi để phù hợp hơn với thực tế. Trong bài "Đổi mới căn bản, toàn diện để hoàn thiện một nền giáo dục và đào tạo Việt Nam nhân bản" (Tạp chí Cộng sản, số 885-7/2016), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ cũng đã nhấn mạnh rằng: “Ngày nay, khi tri thức đã trở thành yếu tố hàng đầu để phát triển kinh tế tri thức thì các nước trên thế giới đều ý thức được rằng giáo dục là đòn bẩy quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng và phát triển xã hội bền vững”. Điều này chỉ ra rằng sự đổi mới trong tư duy giáo dục trong thời đại tri thức là cần thiết để đáp ứng sự thay đổi của cuộc sống.

*Do đó, cải cách giáo dục phải được thực hiện trước tiên. Điều này bao gồm bồi dưỡng thường xuyên, đào tạo giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng môi trường dạy học tốt hơn.* Giải pháp này không chỉ nâng cao chất lượng dạy học và đảm bảo trình độ và nhiệt huyết của giáo viên mà còn khuyến khích học sinh học tập và trao đổi kiến thức không chỉ từ giáo viên mà còn từ bạn học và kiến thức thực tế, giúp học sinh phát triển toàn diện hơn.

*Mục tiêu thứ hai là khuyến khích sinh viên tham gia vào các Đoàn, Hội và Chi bộ Sinh viên, tạo mối liên hệ với các công ty và tổ chức. Hội Sinh viên Việt Nam đã chứng minh trong những năm qua tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển các Đoàn và Hội của sinh viên*. Sinh viên không chỉ có thể tham gia vào các hoạt động rèn luyện cá nhân, mà Đoàn, Hội còn là mối liên kết quan trọng giữa các mầm non tri thức và xã hội. Việc sinh viên có mối quan hệ với các công ty và tổ chức không chỉ giúp học sinh hiểu rõ hơn về các công ty và doanh nghiệp mà còn giúp xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn, thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc liên tục.

#### 2.2.2. Giải pháp để khắc phục những khuyết điểm phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng lớp học, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, xây dựng Chi bộ Sinh viên; xây dựng và phát triển các phong trào Đoàn, Hội..

Đối với những khuyết điểm, hạn chế còn tồn đọng trong việc áp dụng và phát huy tinh thần đoàn kết đại dân tộc, nhóm sinh viên đưa ra hai giải pháp để khắc phục.

*Một là, tăng cường tuyên truyền giáo dục đối với các bậc cha mẹ học sinh, sinh viên*

Tình trạng bạo lực học đường bắt nguồn phần lớn là từ sự vô tâm, thiếu quản lý, hoặc quản lý chưa đúng cách của các bậc phụ huynh. Những yếu tố trên có thể khiến các em cảm thấy bị bỏ rơi, cần phải “Thể hiện” bản thân để được cha mẹ, cộng đồng chú ý, dẫn tới những hành vi, nhận thức lệch lạc. Giải quyết tình trạng bạo lực học đường cũng là một bước đệm trong việc phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, khi mà không chỉ khắc phục được một trong những nguyên nhân chính gây ra mất đoàn kết trong lớp học, mà còn góp phần gắn bó hơn giữa nhà trường với phụ huynh, cũng như giữa học sinh với cha mẹ học sinh, đúng với tinh thần đoàn kết đại dân tộc của Hồ Chí Minh.

Vì vậy, việc tăng cường tuyên truyền giáo dục đối với các bậc cha mẹ là điều cần thiết. Một là, giúp phụ huynh nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc quan tâm, chú ý tới con cái, giảm thiểu tình trạng bạo lực do thiếu thốn tình cảm gia đình. Hai là, đối với những gia đình có phương pháp dạy con chưa đúng đắn, dẫn đến áp lực từ phía gia đình, thì việc tuyên truyền cũng giúp những bậc cha mẹ này nhận ra được tình trạng nói trên, và từ đó có những hành động thực tiễn để cải thiện tình hình

*Hai là, các tổ chức Đoàn, Hội cần phối hợp với nhà trường để tổ chức những chuyên đề nâng cao nhận thức của Đoàn viên, Hội viên*

Từ những vụ việc như “Hội Thánh Chúa trời”, những trang tuyên truyền thông tin sai lệch như “Dưa Leo”, “Việt Tân” vẫn có một bộ phận học sinh, sinh viên ủng hộ cho thấy tình trạng đáng báo động về việc nhiều bạn học sinh, sinh viên có nhận thức lệch lạc, cũng như chưa hiểu đúng về vai trò cá nhân. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong môi trường học đường.

Vì vậy, việc tổ chức những chuyên đề để nâng cao nhận thức của Đoàn viên, Hội viên về những vấn đề nói trên là hết sức cần thiết, giúp các bạn trang bị những kiến thức, hiểu biết nhất định về tình trạng chính trị, xã hội hiện nay, từ đó đưa ra được những nhận thức đúng đắn, tránh tình trạng ủng hộ những luận điệu xuyên tạc, chống phá cách mạng.

*Nhìn chung,* để thực hiện tinh thần đoàn kết đại dân tộc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giáo dục, chúng ta cần cải cách hệ thống giáo dục bằng cách thay đổi phương pháp dạy học và tăng cường đào tạo cho giáo viên. Đồng thời, tuyên truyền tầm quan trọng của quan tâm đối với con cái đến phụ huynh và hỗ trợ gia đình hiểu rõ hơn về việc dạy dỗ con cái đúng đắn. Ngoài ra, việc nâng cao nhận thức chính trị và xã hội của Đoàn viên, Hội viên thông qua các chuyên đề và hoạt động giáo dục là chìa khóa để xây dựng một cộng đồng đồng lòng theo hướng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mơ ước.

**KẾT LUẬN**

Trong hành trình vững bước của Việt Nam trên con đường phát triển và hội nhập quốc tế, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là một bản thiết kế lý thuyết, mà là hạt nhân rực rỡ đang thúc đẩy mỗi bước đi của quốc gia. Những nguyên tắc của ông không chỉ là một phần quan trọng trong sách giáo trình lịch sử, mà còn là nguồn cảm hứng không ngừng cho sự hình thành của mỗi thế hệ người Việt, định hình tư duy và lòng đạo đức.

Sự đại đoàn kết toàn dân tộc, với những cột mốc quan trọng như lòng yêu nước, lòng nhân ái và lòng trung hiếu, không chỉ là một khái niệm trên giấy, mà là lực lượng sống đầy mạnh mẽ đang xuyên suốt từng hơi thở của xã hội Việt Nam. Đây không chỉ là truyền thống, mà là tinh thần định hình tương lai. Trong quá trình xây dựng lớp học, tổ chức Đoàn, Hội, và các phong trào Đoàn, Hội, tư tưởng này trở thành hướng dẫn cho sự hình thành của thế hệ trẻ, là nền tảng cho việc phát triển của quốc gia.

Trong quá trình nghiên cứu và phân tích, chúng ta không chỉ học được về sự quan trọng của việc kết nối quá khứ với hiện tại, mà còn nhận ra sức ảnh hưởng vô song của tư tưởng đoàn kết dân tộc trong việc hình thành tình yêu quê hương và trách nhiệm với cộng đồng. Như Bác Hồ đã từng nói, "*Tình yêu quê hương, lòng yêu dân tộc là động lực lớn nhất để chúng ta tiến lên.*" Đối diện với những thách thức hiện nay, chúng ta cần giữ vững tinh thần này, chú trọng vào việc giáo dục tư duy đoàn kết, lòng trung hiếu và lòng yêu nước cho thế hệ tương lai.

Tư tưởng đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia, mà còn mở ra một tầm nhìn toàn cầu. Trong thời đại hiện đại, khi thế giới trở nên nhỏ bé hơn qua các phương tiện truyền thông và mạng internet, việc hiểu biết và tôn trọng những giá trị văn hóa, lịch sử của các quốc gia khác nhau là cực kỳ quan trọng. Đại đoàn kết không chỉ nằm trong việc kết nối các gia đình Việt Nam, mà còn mở ra cánh cửa cho việc hợp tác và giao lưu với cộng đồng quốc tế. Bằng việc hiểu biết và tôn trọng nhau, chúng ta có thể xây dựng một thế giới hòa bình, hạnh phúc và phồn thịnh.

Đối diện với thách thức của thời đại mới, chúng ta cần nhìn nhận giá trị của đại đoàn kết toàn dân tộc từ một góc độ mới. Trong xã hội đa văn hóa và đa dạng ngôn ngữ như hiện nay, việc biết lắng nghe và hiểu biết lẫn nhau không chỉ là một phẩm chất tốt, mà còn là yếu tố quyết định cho sự hòa bình và ổn định của thế giới. Đại đoàn kết không chỉ là sức mạnh, mà còn là trí tuệ, sự linh hoạt và lòng tin tưởng.

Trong bối cảnh này, đại đoàn kết không chỉ là một hành động đơn giản, mà là một quá trình không ngừng hình thành và phát triển. Để tư tưởng này không chỉ là di sản quý báu trong quá khứ, chúng ta cần phải liên tục chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển trong từng hành động, trong từng lời nói, trong từng tâm hồn của mỗi người dân Việt Nam. Chúng ta cần phải nhớ mãi rằng đại đoàn kết không chỉ là trách nhiệm của chính phủ hay của một nhóm người, mà là trách nhiệm của từng cá nhân, từng gia đình. Mỗi hành động nhỏ, từ việc giúp đỡ hàng xóm đến việc tôn trọng quyền lợi và giá trị của người khác, đều là một hạt cát nhỏ góp phần vào tư tưởng đoàn kết lớn lao của cả xã hội. Đại đoàn kết không chỉ là lợi ích của một nhóm, mà là lợi ích của toàn bộ xã hội, là sức mạnh vững bền của một quốc gia phồn thịnh.

Nhìn lại quá khứ và nhìn về tương lai, tư tưởng đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một hành trình của quốc gia, mà còn là hành trình của văn minh nhân loại. Đại đoàn kết không chỉ là mục tiêu, mà còn là hành động, là trách nhiệm và lòng trung hiếu. Đây là tư tưởng sống đầy ý nghĩa, là ánh sáng cho con người trên mọi lứa tuổi, từ mọi tầng lớp xã hội. Trong lòng đoàn kết, chúng ta không chỉ tìm thấy sức mạnh, mà còn tìm thấy niềm tin và hy vọng cho một tương lai tươi sáng, hạnh phúc và phồn thịnh. Đó chính là nhân tố quyết định của tư tưởng đoàn kết, là giá trị vĩnh cửu của nhân loại, là nguồn động viên không ngừng cho sự phát triển của xã hội và thế giới.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục đào tạo (2021). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB: Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh “*Về đại đoàn kết*”, NXB Chính trị Quốc gia năm 1994
4. Hồ Chí Minh, *Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác mặt trận* (8-1962), Báo Nhân dân, số(3.081), ngày 31-8-1962.
5. Nguyễn Thị Phương Hoa (2019), *Củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Truy cập từ https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/cung-co-phat-trien-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc-hien-nay-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-125265.
6. Nguyễn Trãi (1868), *Quân Trung Từ Mệnh Tập*.
7. Nguyễn Túc (2023). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất*. Báo Đại biểu Nhân dân. Truy cập từ https://daibieunhandan.vn/dien-dan-quoc-hoi-va-cu-tri/chu-tich-ho-chi-minh-voi-dai-doan-ket-dan-toc-va-mat-tran-dan-toc-thong-nhat-i339187
8. PGS, TS Lại Quốc Khánh (2023). *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*. Báo điện tử Dân Trí. Truy cập từ https://dantri.com.vn/xa-hoi/gia-tri-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-20230421100413342.htm
9. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Danh Tiên (2022). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc soi sáng chặng đường phát triển mới của đất nước*. Truy cập từ https://www.bienphong.com.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-toan-dan-toc-soi-sang-chang-duong-phat-trien-moi-cua-dat-nuoc-post447466.html
10. Thanh Tịnh (1948), *Dân no thì lính cũng no*.
11. Trần Công Huyền (2019). *Đại đoàn kết dân tộc - Di sản quý báu của Bác Hồ*. Truy cập từ https://www.xaydungdang.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh/dai-doan-ket-dan-toc-di-san-quy-bau-cua-bac-ho-12688.
12. TS. Bùi Lệ Quyên (2021). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - tiếp cận trên phương diện quan hệ dân tộc - tộc người*. Truy cập từ https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-tiep-can-tren-phuong-dien-quan-he-dan-toc-toc-nguoi-p27140.html
13. Tuyết Minh (2021). *Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*. Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia Sự Thật.
14. Vũ Văn Tuấn (2020), *Học và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*, Tạp chí điện tử Tuyên giáo. Truy cập từ: http://tuyengiao.vn.
15. Trích Thư Bác gửi đồng bào Công giáo ngày 14/10/1945.
16. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2000.
17. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011.
18. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 1995.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2000, tr. 392. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.170. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh, Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác mặt trận (8-1962), Báo Nhân dân, số 3.081, ngày 31-8-1962. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.256. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002,tập 3, tr.206. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 2, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 186. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 119. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 49. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 501. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thanh Tịnh (1948), *Dân no thì lính cũng no*. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 244. [↑](#footnote-ref-11)
12. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 244. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 244. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 391. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 501. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nguyễn Trãi(1868), *Quân Trung Từ Mệnh Tập*. [↑](#footnote-ref-16)
17. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 672. [↑](#footnote-ref-17)
18. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 244. [↑](#footnote-ref-18)
19. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 644. [↑](#footnote-ref-19)
20. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 417. [↑](#footnote-ref-20)
21. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 365. [↑](#footnote-ref-21)
22. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 214. [↑](#footnote-ref-22)
23. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 376. [↑](#footnote-ref-23)
24. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 137. [↑](#footnote-ref-24)
25. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 11, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 96. [↑](#footnote-ref-25)
26. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 181-182. [↑](#footnote-ref-26)
27. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 286. [↑](#footnote-ref-27)
28. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 183. [↑](#footnote-ref-28)
29. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 397. [↑](#footnote-ref-29)
30. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 119. [↑](#footnote-ref-30)
31. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb. Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, 2011, tr. 453. [↑](#footnote-ref-31)